

Bản án số: 207/2021/HS- ST

Ngày: 10- 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2020/HSST ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021 đối với các bị cáo:

1/HOÀNG CÔNG Đ, sinh năm 1966; ĐKNKTT: số 129 AX, PX, BD, Hà Nội; Chỗ ở: ĐX, ĐX, GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng B (đã chết), con bà Lương Thị Ng (đã chết); Có vợ là: Trần Thị M.A, sinh năm 1975 (là bị cáo trong cùng vụ án); Có 04 con, lớn nhất sinh 1998, bé nhất sinh 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2/TRẦN THỊ M.A, sinh năm 1975; ĐKNKTT: số 129 AX, PX, BD, Hà Nội; Chỗ ở: ĐX, ĐX, GL, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình H, con bà Hoàng Thị M (đã chết); Có chồng là: Hoàng Công Đ, sinh năm 1966 (là bị cáo trong cùng vụ án); Có 04 con, lớn nhất sinh 1998, bé nhất sinh 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Đ, M.A: Ông Nguyễn Duy H, bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Hoàng T- Luật sư Công ty luật TNHH E- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt ông T, bà Y tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

1/Ông Đinh Tiến C, sinh năm 1974; 2/ Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1981. Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Ông Đinh Tiến C, sinh năm 1974 (chồng bà V). Đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn GC, xã KK, huyện GL, TP.Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C: Bà Trần T, ông Trần Văn L- Luật sư Công ty luật TNHH HN, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/Công ty TNHH đầu tư xây dựng AT; Địa chỉ: số 172 HHT, quận TH, Hà Nội do ông Nguyễn Kháng C- Giám đốc đại diện theo pháp luật. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/Công ty TNHH thương mại ĐA. Địa chỉ: thôn ĐX, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội do bà Trần Thị M.A - Giám đốc đại diện theo pháp luật. Có mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng:***

1/Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1976. Trú tại: 1202 K6 Khu đô thị VH, phường GB, quận LB, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/Chị Vũ Thị M, sinh năm 1990. Trú tại: AT, NT, TL, Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/Anh Đỗ Đức Th, sinh năm 1965. Trú tại: HHT, thị trấn YV, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

4/Anh Trần Văn N, sinh năm 1975. Trú tại: xóm L, thôn TT, xã ĐT, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

5/Anh Trần Trọng H, sinh năm 1977. Trú tại: số 2, đường 179, xã KK, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

6/ Anh Nguyễn Đức G, sinh năm 1977. Trú tại: thôn GC, xã KK, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

7/ Anh Phạm Thế B, sinh năm 1980. Trú tại: thôn NL, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

8/Anh Lê Danh Th, sinh năm 1976. Trú tại: thôn KK, xã KK, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

9/Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1978. Trú tại: số 381 QT, HĐ, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

10/Anh Phạm Danh C, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ dân phố Đ5, xã DX, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

11/Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1960. Trú tại: thôn HL, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

12/Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn ĐX, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/11/2015, ông Đinh Tiên C, trú tại: KK, GL, Hà Nội đến Công an đồn ND- GL trình báo việc Hoàng Công Đ và Trần Thị M.A dùng máy xúc, ủi căn nhà lán ở khu bãi cát DL thuộc địa phận xã ĐX, GL và làm hư hỏng tài sản của anh để trong nhà lán. Tài sản trong nhà lán bị thiệt hại bao gồm: 01 Tivi màn hình phẳng hiệu Sharp 32inch model LC-32M300M; 01 máy giặt SANYO cửa đứng ký hiệu ASW-S70X2T; 01 bình nước nóng dung tích 30l nhãn hiệu Rossy; 01 Tivi nhãn hiệu Panasonic 29inch model TC-29FJ20V; 01 ổ áp Lioa model DRI-20000; 01 máy bơm nước Panasonic model GP-200JXK-IPX4; 01 máy bơm nước Akido model Japan-200B made in Việt Nam; 01 bếp điện Kangaroo model KG3551; 01 đầu thu kỹ thuật số model VTC- D901; 01 màn hình Tivi nhãn hiệu LG, model E1960ST màu đen made in China; 01 máy lọc nước Annova mde in USA vỏ kim loại; 01 bếp ga nhãn hiệu Rinnai RV 0367GN; 01 bếp ga công nghiệp; 01 ổ áp nhãn hiệu Standard model VD15KVA-DR; 01 bình phun sương hơi nước hiệu Wankeda; 01 bình đun nước nhãn hiệu Saiko 1,7l; 02 quạt thông gió nhãn hiệu Onchyo model FV20LHP5T; 02 quạt cây màu đen hãng điện cơ Thống Nhất; 01 cây nước nóng lạnh Kangaroo model KG34C; 01 quạt sưởi nhãn hiệu Saiko model HF900H; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Cuckoo loại 1L model Korea CR0632; 01 nồi cơm điện Cuckoo CR1713 made in Korea; 01 đèn sưởi ấm gồm 02 bóng, nhãn hiệu HANS made H2B610; 01 quạt cây Vinawind, quạt cánh 400 điện cơ Thống Nhất; 01 bồn sứ rửa mặt INAX có gắn vòi xả nước và vòi hoa sen; 01 quạt trần điện cơ Thống Nhất Vinawind; 01 đầu phát Wifi TP-LINK model TDW8951ND; 01 giá INOX kích thước 60x65cm 3 tầng; 01 bàn thờ gỗ kích thước 60x65cm trên có ông thần tài, bát hương bằng sứ; 01 cân bàn nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 100Kg; 01 bệ vệ sinh INAX có nắp ngồi bằng nhựa, két nước sứ Thanh Trì; 02 nồi nhôm, cao 20cm, đường kính 30cm; 01 ấm siêu tốc màu trắng; 02 mâm nhôm có đường kính 40cm; 01 bồn đứng INOX đựng nước Tân Á loại 1000L kèm giá đỡ kim loại; 01 tủ sắt Hòa Phát nhãn hiệu HPT3-475970; 01 bình ga màu xanh loại 13,8Kg; 02 giường sắt; 03 tấm đệm bông hóa học, kích thước 1,5x2m; 01 đầu thu camera kết nối 04 máy quay camera nhãn hiệu Vantech; 01 tủ bảo ôn hai ngăn nhãn hiệu Sanaky model VH-289W; 01 cánh cửa nhôm cao 182cm rộng 110cm; 02 tủ nhôm kính dùng để đựng bát đĩa; 01 cánh cửa nhôm kính cao 165cm rộng 57cm; 04 cửa nhôm

kính; 03 tủ gỗ ép hai buồng; 01 giường gỗ ép kích thước 1,4x0,7x0,8m; 01 bàn thờ gỗ kích thước 0,45x0,7m; 01 nồi thủy tinh nhãn hiệu Vision 5l; 01 lọ hoa; 32 quyển phiếu giao nhận hàng; 01 phích nước vỏ nhựa; 01 bảo vệ thiết bị lạnh model MU-05-BQP; 01 nắp nhựa của máy ép hoa quả; 01 căn nhà cấp 4 hình chữ L có diện tích 127,94m².

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị M.A và Hoàng Công Đ khai nhận:

Năm 2005 Công ty TNHH Đ.A do Trần Thị M.A làm giám đốc có hợp đồng thuê lại của Công ty TNHH AT một lô đất có diện tích khoảng 2000m² tại bãi cát DL, ĐX, GL để kinh doanh vật liệu xây dựng. Về thời hạn thuê diện tích đất trên, giữa Công ty Đ.A và Công ty AT có thỏa thuận miệng khi nào Công ty AT có yêu cầu thì Công ty Đ.A có trách nhiệm trả lại. Trong quá trình kinh doanh, Công ty Đ.A đã xây dựng 01 ngôi nhà tạm. Do làm ăn thua lỗ, ngày 20/11/2011 Trần Thị M.A thay mặt Công ty Đ.A có viết giấy chuyển nhượng bãi cát đã thuê của Công ty AT cùng một khu nhà lán (diện tích 128m²) xây dựng trên bãi và một số tài sản có trong bãi cho ông Đinh Tiến C. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông C tiếp tục công việc kinh doanh. Đến ngày 10/6/2015, Công ty AT có yêu cầu Công ty Đ.A trả lại mặt bằng cho Công ty AT trước ngày 30/6/2015. Theo như sự thỏa thuận, Công ty Đ.A đã có thông báo yêu cầu ông C trả lại mặt bằng cho Công ty Đ.A để Công ty Đ.A trả lại mặt bằng cho Công ty AT. Nhưng đến ngày 24/11/2015, ông C vẫn chưa thực hiện việc trao trả lại mặt bằng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 24/11/2015, M.A và Đ đến bãi DL, ĐX, GL để phá dỡ căn nhà lán. Khi đến nơi, M.A đã nói chị Vũ Thị M (trú tại: NT, TL, Hưng Yên - nhân viên của anh C) đang ở trong nhà lán đi ra ngoài, để M.A và Đ phá khu nhà lán. M.A bảo Đ cắt cầu giao điện trong khu nhà lán. Khi thấy không còn ai trong nhà lán, M.A bảo Đ lái chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu của Công ty AT đang để trên bãi, Đ đã lái xe húc và ủi được một phần khu nhà lán thì chiếc máy xúc bị hỏng, Đ lại tiếp tục sang chiếc máy xúc khác nhãn hiệu Kobelco cũng của Công ty AT đang để trên bãi để húc, ủi phần còn lại của nhà lán, làm toàn bộ khu nhà lán trên được xây bằng gạch, xi măng cát, phần mái bằng tấm lợp proximang, kèo nhà bằng kim loại bị sập hoàn toàn. Các tài sản, vật dụng đang để trong khu nhà lán cũng bị hủy hoại, hư hỏng.

Tại Bản định giá tài sản số 116 ngày 31/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện GL kết luận: 56 danh mục tài sản như đã nêu trên có giá trị: 149.716.000 (một trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng). Trong đó giá trị các tài sản bị thiệt hại trong nhà lán tại thời điểm bị thiệt hại ngày 24/11/2015 có tổng giá trị là: 49.590.000 (bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi

ngàn) đồng, căn nhà lán có giá trị là: 100.126.000 (một trăm triệu một trăm hai sáu ngàn đồng).

Quá trình điều tra, ông C thừa nhận căn nhà lán không phải của ông C xây dựng, mà đã có từ trước khi nhận bàn giao mặt bằng từ Công ty Đ.A và không thuộc quyền sở hữu của ông C. Đối với số tài sản trong nhà lán đã bị Đ và M.A hủy hoại nêu ở trên, ông C khai do ông mua để sử dụng là thuộc sở hữu của ông từ sau khi nhận chuyển nhượng từ Công ty Đ.A. Nhưng ông C chỉ cung cấp được 03 hóa đơn mua tài sản (gồm 01 tủ bảo ôn; 01 TV PANASONIC 29inch; 01 nắp nhựa của máy ép hoa quả) có tổng giá trị trong kết luận định giá là 3.010.000 đồng. Do vậy, chỉ đủ căn cứ kết luận số tài sản thuộc sở hữu của ông C trong ngôi nhà lán đã bị Đ và M.A hủy hoại trong ngôi nhà lán ngày 24/11/2015 gồm: 01 tủ bảo ôn; 01 TV PANASONIC 29inch; 01 nắp nhựa của máy ép hoa quả có tổng giá trị là 3.010.000 đồng.

Các bị can Trần Thị M.A và Hoàng Công Đ khai: trong số tài sản bị hủy hoại có 11 loại tài sản là của Đ và M.A có tổng giá trị trong kết luận định giá là: 11.960.000 (mười một triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng. Ngoài lời khai của các bị can, không có tài liệu nào chứng minh số tài sản này là của Đ và M.A.

Đối với Công ty TNHH AT, khi bị can Hoàng Công Đ sử dụng máy xúc, ủi hủy hoại tài sản của ông Đinh Tiến C thì người quản lý, trong coi máy xúc của Công ty AT là bà Nguyễn Thị Thu H không biết, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại Công TNHH AT 02 chiếc máy xúc hiệu Komatsu và Kobelco, Công ty AT đã nhận lại và không yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự, ông Đinh Tiến C yêu cầu các bị can Hoàng Công Đ và Trần Thị M.A phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là 600.500.000 (sáu trăm triệu năm trăm ngàn) đồng, trong đó: Giá trị thiệt hại tài sản trong nhà lán đã bị hủy hoại là 172.500.000 (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng; 01 căn nhà lán 128m², giá trị 128.000.000 (một trăm hai mươi tám triệu) đồng; tiền mất thu nhập do phải tạm dừng hoạt động kinh doanh do hành vi hủy hoại của các bị can gây ra là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

*Quá trình xét xử: Ngày 05/4/2017 Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện GL ra Quyết định trả hồ sơ số 06/2017/HSST-QĐ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã có Công văn số: 234/CV- KSĐT ngày 24/4/2017 giữ nguyên nội dung cáo Trạng số 137/CT/VKS- KSĐT ngày 03/11/2016.

*Ngày 10/7/2017 Tòa án nhân dân huyện GL mở phiên tòa và tiếp tục Quyết định trả hồ sơ số 13/2017/HSST- QĐ, do tại phiên tòa, ông Đinh Tiến C cung cấp

một số tài liệu liên quan đến nguồn gốc tài sản bị bị cáo Trần Thị M.A và Hoàng Công Đ hủy hoại trong căn nhà lán.

Ngày 29/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện GL có Cáo trạng số 125/CT/VKS- KSĐT, bổ sung các nội dung như sau: Quá trình điều tra đã xác định được số tài sản bị hủy hoại như sau:

- Khoảng tháng 4/2014, chị Nguyễn Thị Thùy V là vợ anh Đinh Tiến C, mua của anh Phạm Thế B ở thôn NL, ĐX, GL là hộ kinh doanh tại địa chỉ đường Ý L, ĐX, GL, số tài sản bao gồm: 01 bồn nước Tân Á loại 1000lít; 01 bồn rửa mặt INAX kèm bộ sen vòi và 01 bình nước nóng nhãn hiệu ROSSI loại 30lít vỏ màu trắng, sau đó anh B đã lắp đặt tại khu nhà lán của anh C và chị V. Những tài sản nêu trên theo kết luận định giá có giá trị là: 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng. Không còn hóa đơn.

- Khoảng từ năm 2014 đến đầu năm 2015, chị Nguyễn Thị Thùy V, mua của anh Lê Danh Th - là hộ kinh doanh tại chợ C, KK, GL số tài sản bao gồm: 01 ổ áp hiệu Lioa, 01 máy bơm nước hiệu Panasonic, 01 máy bơm nước hiệu AKIDO, 01 bếp điện hồng ngoại hiệu Kangaroo, 01 cây nước nóng lạnh hiệu Kangaroo và 01 máy lọc nước hiệu ANOVA và anh Th đã lắp đặt tại khu nhà lán của anh C và chị V. Những tài sản nêu trên theo kết luận định giá có giá trị là: 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng. Không còn hóa đơn.

- Khoảng năm 2013- 2014, chị Nguyễn Thị Thùy V mua của anh Nguyễn Đình Tr - là hộ kinh doanh tại số 625, NVC, GT, LB số tài sản gồm: 01 Tivi màn hình phẳng màu đen hiệu SHARP; 01 đầu thu Camera kết nối 04 máy quay Camera hiệu Vantech, sau đó anh Tr đã lắp đặt tại khu nhà lán của anh C và chị V. Những tài sản nêu trên theo kết luận định giá có giá trị là: 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Không còn hóa đơn.

Như vậy, có căn cứ để xác định giá trị tài sản thuộc sở hữu của anh C trong ngôi nhà lán đã bị Đ và M.A hủy hoại ngày 24/11/2015 bao gồm: : 01 tủ bảo ôn; 01 TV PANASONIC 29inch; 01 nắp nhựa của máy ép hoa quả; 01 bồn nước Tân Á loại 1000lít; 01 bồn rửa mặt INAX kèm bộ sen vòi; 01 bình nước nóng nhãn hiệu ROSSI loại 30lít vỏ màu trắng; 01 ổ áp hiệu Lioa, 01 máy bơm nước hiệu Panasonic; 01 máy bơm nước hiệu AKIDO; 01 bếp điện hồng ngoại hiệu Kangaroo; 01 cây nước nóng lạnh hiệu Kangaroo; 01 máy lọc nước hiệu ANOVA; 01 Tivi màn hình phẳng màu đen hiệu SHARP; 01 đầu thu Camera kết nối 04 máy quay Camera hiệu Vantech. Tất cả có tổng giá trị là 17.510.000 (mười bảy triệu năm trăm mười nghìn) đồng.

Đối với 04 hóa đơn do anh Đinh Tiến C cung cấp liên quan đến việc cải tạo căn nhà lán, đây là tài sản gắn liền với căn nhà lán bị hủy hoại, nằm trong giá trị bị thiệt hại của căn nhà lán. Nhưng do xác định căn nhà lán không phải là tài sản của anh Đinh Tiến C, nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Các bị can Trần Thị M.A và Hoàng Công Đ khai nhận trong sổ tài sản bị hủy hoại có 11 loại tài sản là của Đ và M.A có tổng giá trị trong kết luận định giá là: 11.960.000 (mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng. Ngoài lời khai của các bị can, không có tài liệu nào chứng minh sổ tài sản này là của Đ và M.A.

Cơ quan điều tra đã trả lại Công TNHH AT 02 chiếc máy xúc hiệu Komatsu và Kobelco, Công ty AT đã nhận lại và không yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự, ông Đinh Tiến C yêu cầu các bị can Hoàng Công Đ và Trần Thị M.A bồi thường tổng số tiền là 600.500.000 (sáu trăm triệu năm trăm nghìn) đồng, trong đó: Giá trị thiệt hại tài sản trong nhà lán đã bị hủy hoại là 172.500.000 (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 căn nhà lán 128m², có giá trị 128.000.000 (một trăm hai mươi tám triệu) đồng; tiền mất thu nhập do phải tạm dừng hoạt động kinh doanh do hành vi hủy hoại của các bị can gây ra là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKSGL ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Hoàng Công Đ và Trần Thị M.A về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Công Đ và Trần Thị M.A khai: Do thời gian đã lâu, nhưng toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, không bị ép buộc gì, nay giữ nguyên toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra. Tuy nhiên, toàn bộ nhà lán và tài sản là của các bị cáo, các bị cáo đã giả vờ chuyển nhượng cho ông C để tránh bị đòi nợ. Thực chất vợ chồng bị cáo vẫn điều hành công ty hoạt động tại bãi DL, các tài sản là của vợ chồng bị cáo. Do sử dụng đã lâu nên không còn lưu giữ giấy tờ gì về tài sản đó. Khi đã hết thời hạn thuê bến bãi của Công ty AT, MA đã nhiều lần yêu cầu ông C trả lại bến bãi, nhưng ông C không thực hiện. Do đã hết hạn, không được sử dụng bến bãi nữa nên Đ và M.A đã phá bỏ tài sản của mình để trả lại bến bãi cho Công ty AT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo MA); Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 58; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Đ), xử phạt:

Hoàng Công Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đ cho UBND xã ĐX, huyện GL giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trần Thị M.A từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo
- Về dân sự: Đề nghị các bị cáo có trách nhiệm bồi thường trả cho ông Đinh Tiến C số tiền 17.510.000đồng.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án.

* Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị:

- Về tố tụng: Cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng không niêm phong tài sản khi thu giữ; không có biên bản thu giữ tài sản; không đối chất lời khai; không giám định tài sản; định giá tài sản trước rồi mới kiểm tra tình trạng hư hỏng tài sản sau. Việc lấy lời khai của những người làm chứng là không khách quan, giống nhau cả câu chữ, dấu chấm, phẩy.

- Về căn cứ buộc tội: Không có dấu hiệu đồng phạm vì Đ tự ý dùng máy ủi hủy hoại tài sản mà không có sự bàn bạc với M.A; Việc xác định tài sản trong căn nhà lán là của ông C là không có căn cứ vì các tài sản đó là của vợ chồng bị cáo; Xác định thiệt hại tài sản chỉ là móp méo không phải hỏng hoàn toàn; Hóa đơn mua hàng mà không có số Seri; chiếc nắp nhựa mà không có máy ép hoa quả thì không phải tài sản bị thiệt hại như vậy chưa làm rõ được thiệt hại tài sản thế nào. Anh Đ không có chức năng gì để xác định thiệt hại tài sản. Việc bổ sung tài sản bị thiệt hại theo bản cáo trạng lần 2 của Viện kiểm sát là không có căn cứ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 13 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên các bị cáo vô tội.

*Bị cáo M.A: Nhất trí như ý kiến tranh luận của các luật sư. Bổ sung thêm ý kiến tranh luận: Tài sản sau khi kiểm kê, cơ quan Công an giao về xã có đảm bảo an toàn không, ai trông nom, nếu có người cố tình phá hỏng tài sản đó. Đáng lẽ phải đưa về cơ quan Công an mới đảm bảo.

*Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Các tài sản là tủ bảo ôn, ti vi và máy ép hoa quả ông Côn đều cung cấp được hóa đơn mua hàng, còn các bị cáo không cung cấp được tài liệu gì. Các tài sản bổ sung là căn cứ vào lời khai của người bị hại phù hợp với lời khai người làm chứng. Tình trạng hư hỏng tài sản thế nào thì luật sư phải nghiên cứu hồ sơ, trong đó đã thể hiện rõ. Khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Công an đã lập Biên bản kiểm tra tình trạng tài sản để xác định mức độ hư

hồng của các tài sản, các tài sản thu giữ đều đã được cơ quan chuyên môn định giá theo đúng quy định. Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng.

* Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Những nội dung Tòa án đã trả hồ sơ nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không làm rõ nên không có căn cứ buộc tội các bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Trong suốt quá trình tố tụng tại giai đoạn Tòa án chuẩn bị xét xử, đã nhiều lần Tòa án triệu tập họ đều không đến tham gia phiên tòa. Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Về xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa án tiến hành việc xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ theo quy định tại Điều 45, Điều 252 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[2] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình tiến hành tố tụng, cơ quan điều tra không niêm phong tài sản, đồ vật khi thu giữ: (Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo đơn tố cáo của các bị cáo và luật sư đề nghị tại phiên tòa) thấy rằng: Theo quy định tại Điều 75 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện GL không tiến hành niêm phong đồ vật thu giữ là có thiếu sót. Tuy nhiên, sau khi nhận được đơn trình báo ngày 24/11/2015, chiều ngày 24/11/2015 cơ quan Công an huyện GL đã lập Biên bản khám nghiệm hiện trường; ngày 25/11/2015 Cơ quan Công an đã đến lập biên bản xác định hiện trường vẫn còn nguyên vẹn, chưa bị xê dịch hay thay thế gì, đồng thời đề nghị các bên liên quan giữ nguyên hiện trạng nơi bị tháo dỡ tài sản để phục vụ công tác kiểm kê thiệt hại tài sản phục vụ công tác điều tra, bị cáo M.A có ký biên bản (BL 51). Ngày 26/11/2015 Cơ quan Công an đã phải cho nhân công dùng tay bốc dỡ dọn dẹp đồ vỡ để đưa các tài sản từ bên trong công trình, nhà lán bị đổ vỡ ra ngoài kiểm đếm. Sau khi kiểm đếm xong đã lập Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật (BL 54-56). Ngày

03/12/2015 Cơ quan Công an tiếp tục lập biên bản kiểm tra xác định tài sản đồ vật bị hư hỏng và tạm giữ tài sản, đồ vật (BL 52-53). Như vậy, Cơ quan Công an đã thực hiện việc bảo quản vật chứng theo đúng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 75 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003. Vì vậy, khi Cơ quan điều tra có vi phạm thủ tục niêm phong tài sản, nhưng không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng, Tòa án có trả hồ sơ để niêm phong lại tài sản cũng không làm thay đổi bản chất sự việc (Theo khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT- VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010 và sau là quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 02/ TTLT- VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017)

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Công Đ và Trần Thị M.A khai: Hiện nay không nhớ vì thời gian đã lâu, nhưng toàn bộ sự việc đã được khai báo tại cơ quan điều tra, nay giữ nguyên không thay đổi gì vì lời khai đó là khách quan trung thực, không bị ai ép buộc gì.

Căn cứ lời khai tại Bản tự khai ngày 25/11/2015 (BL 134) bị cáo M.A xác định có nói chuyện cùng chồng là phải phá dỡ khu nhà lán từ sáng hôm trước. Ngày 25/11/2015 đã cùng vài người đến khu lán, gọi chị M ra khỏi nhà lán và ngăn cản không cho chị M cản trở việc phá dỡ. Trực tiếp gọi chồng là bị cáo Đ lấy máy sức phá lán. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Đ (tại BL 193-194) xác định : Vợ chồng bàn bạc lấy máy sức của Công ty AT giờ nghỉ trưa không có ai trông nom để phá lán. Như vậy các bị cáo đã có sự bàn bạc trước và chủ định phá khu nhà lán. Trong nhà lán đã có các tài sản của vợ chồng ông C được xác định, định giá là 3.010.000đồng. Tuy nhiên, căn cứ việc kiểm đếm tài sản, không có máy xay sinh tố hay máy ép hoa quả nào, mà chỉ có nắp máy ép hoa quả thì không có giá trị sử dụng mà được định giá 10.000 đồng là không phù hợp.

Về việc xác định thiệt hại tài sản là 01 tủ bảo ôn; 01 TV PANASONIC 29inch là của vợ chồng ông C là có căn cứ vì có các hóa đơn mua hàng của các đơn vị, tổ chức bán hàng xuất hóa đơn. Các bị cáo khai của gia đình bị cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Bản thân anh Trần Văn N có nhiều lời khai không thống nhất nên chỉ bổ sung cho các chứng cứ khác để xác định vợ chồng ông C có quyền sở hữu các tài sản đó.

Về việc định giá tài sản: Quá trình lập biên bản kiểm tra tài sản ngày 26/11/2015 xác định tủ bảo ôn bị móp méo, cong vênh vỏ ngoài và nắp đậy. Sau khi định giá tài sản, ngày 05/01/2016 Cơ quan Công an lập Biên bản kiểm tra tình trạng hoạt động đã xác định tủ bảo ôn bị hỏng hoàn toàn với sự kiểm tra của ông Nguyễn Văn Đ- Thợ điện ở thôn ĐX, xã ĐX, huyện GL. Vấn đề này đã được Tòa án nhân

dân huyện GL trả hồ sơ nhiều lần làm rõ về năng lực chuyên môn của ông Đ và căn cứ để xác định tủ bảo ôn bị hỏng hoàn toàn, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện GL không điều tra bổ sung. Theo quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về việc Trả hồ sơ để điều tra bổ sung nên Hội đồng xét xử không thể trả hồ sơ nhiều lần về nội dung đã trả. Căn cứ theo quy định tại Điều 45, Điều 252 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án tiến hành việc xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ và lấy lời khai trực tiếp của ông Nguyễn Văn Đ để xác định có căn cứ chiếc tủ bảo ôn là hỏng hoàn toàn; đã xác minh về năng lực chuyên môn của ông Đ và tại thời điểm thực hiện việc kiểm tra tình trạng tài sản bị hủy hoại trong vụ án này thì ông Đ có cửa hàng sửa chữa điện tử, điện lạnh mở tại địa phương nơi sinh sống. Căn cứ kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện GL đã xác định tổng giá trị thiệt hại của 01 chiếc tủ bảo ôn và 01 chiếc tivi Panasonic 29inch là 3.000.000đồng, tài sản đó là của vợ chồng ông C đã bị các bị cáo hủy hoại. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Hủy hoại tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về nội dung bổ sung tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL về việc bổ sung thêm một số tài sản nên tổng giá trị tài sản các bị cáo đã hủy loại là 17.510.000đồng là không có căn cứ. Vì khi cơ quan điều tra xác minh, thu thập chứng cứ của những người làm chứng là những chủ cửa hàng đã bán hàng hóa cho vợ chồng ông C thì họ cũng chỉ có lời khai mà không có hóa đơn, chứng từ chứng minh. Các cửa hàng đều có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật thì các cửa hàng phải thực hiện việc quản lý, lưu trữ hóa đơn, chứng từ kế toán theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính và họ còn phải thực hiện kê khai tính thuế theo quy định. Do không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử chỉ xác định giá trị tài sản bị hủy hoại trong vụ án này là 3.000.000đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đại diện Viện kiểm sát xác định các bị cáo không thành khẩn khai báo là chưa phù hợp vì các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi bổ sung gì. Việc các bị cáo xác

định hành vi đó không cấu thành tội hủy hoại tài sản là do nhận thức pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, chỉ là bàn bạc nói chuyện giữa hai vợ chồng bị cáo hôm trước là dùng máy ủi, máy xúc có sẵn ở bên bãi để ủi đổ nhà lán, chứ không có tổ chức vì không có sự chuẩn bị công cụ, kế hoạch hành động, phương thức chi tiết hành động,.. Bị cáo M.A là người khởi xướng, còn bị cáo Đ là người thực hành tích cực. Do hai bị cáo là hai vợ chồng nên mức hình phạt của hai bị cáo là như nhau.

Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Vụ án xảy ra khi Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. Căn cứ: Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội quy định áp dụng các tình tiết có lợi cho các bị cáo; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016, V/v: hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 của Tòa án nhân dân Tối cao; Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07 tháng 11 năm 2016, V/v: viện dẫn các điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 trong bản án của Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017 có mức hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 143 BLHS năm 1999 để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Do vụ án xảy ra đã lâu, có phần thiếu sót trong tố tụng của cơ quan điều tra, giá trị tài sản bị thiệt hại nhỏ, vì vậy áp dụng mức hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

* Lời đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có phần quá nghiêm khắc đối với các bị cáo, căn cứ kết quả nghị án của Hội đồng xét xử để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm ổn định.

[6] Về dân sự: Các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại 3.000.000đồng cho vợ chồng ông C, do tài sản bị hủy hoại và hàng điện tử xảy ra đã lâu, không còn sử dụng được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tủ bảo ôn và 01 chiếc tivi Panasonic 29inch, 01 nắp nhựa.

Các tài sản khác không phải là vật chứng của vụ án hủy hoại tài sản này nên chuyển trả Cơ quan Công an huyện GL để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí HSST, án phí DSST theo pháp luật quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Hoàng Công Đ, Trần Thị M.A** phạm tội: “ Hủy hoại tài sản”

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội quy định áp dụng các tình tiết có lợi cho các bị cáo; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016, V/v: hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 của Tòa án nhân dân Tối cao; Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07 tháng 11 năm 2016, V/v: viện dẫn các điều khoản có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 trong bản án của Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Công Đ** **10.000.000đồng** (mười triệu đồng)

Bị cáo **Trần Thị M.A** **10.000.000đồng** (mười triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Các bị cáo phải liên đới bồi thường trả ông C, bà V 3.000.000đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 1.500.000đồng).

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 tủ bảo ôn; 01 TV PANASONIC 29inch; 01 nắp nhựa của máy ép hoa quả. Các tài sản còn lại không phải là vật chứng của vụ án hủy hoại tài sản này nên chuyển trả Cơ quan Công an huyện GL, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền (Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL ngày 10/11/2016).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

Nơi nhận:

- VKS huyện GL
- VKSND cấp trên trực tiếp.
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh